

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Huỳnh Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Ca Minh T, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 11/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Ca Minh T chung sống với nhau từ năm 1993, nhưng đến ngày 05/4/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng với nhau, thường xuyên cự cãi, xúc phạm và xô xát với nhau, do không còn tình cảm và chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân vài tháng nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Ca Thị Diễm M, sinh ngày 17/12/1993 và Ca Hoàng N, sinh ngày 10/8/1997. Hiện tại hai con chung đã trưởng thành có gia đình riêng nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung tự thỏa thuận nên bà không yêu cầu giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 02/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ca Minh T trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của bà Lê Thị H về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Nay ông không thống nhất ly hôn với bà H, do ông vẫn còn tình cảm với bà H. Về con chung ông xác định hiện tại hai con chung đã trưởng thành có gia đình riêng, về tài sản chung tự thỏa thuận nên ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Ca Minh T chung sống với nhau từ năm 1993, nhưng đến ngày 05/4/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông T có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, xúc phạm và xô xát với nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân vài tháng nay là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông T không đồng ý ly hôn với bà H, nhưng ông T không có giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà H và ông T có hai con chung tên Ca Thị Diễm M, sinh ngày 17/12/1993 và Ca Hoàng N, sinh ngày 10/8/1997. Hiện tại hai con chung đã trưởng thành có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông T xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa bà H và ông T không thỏa thuận được về tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Bà H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 09/5/2023, bà H nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Ca Minh T.

Về án phí: Bà Lê Thị H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 09/5/2023, bà Lê Thị H nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011165 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị H và ông Ca Minh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KT,
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

